

**TÒA ÁN N DÂN QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST

Ngày: 29/10/2021

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc B

Các Hội thẩm N dân:

Bà Võ Thanh Nga

Bà Đinh Kim Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - Thư ký Tòa án N dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án N dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2021/TLST-HSST ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 473/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (tên gọi khác: không), giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 02/2014 tham gia nghĩa vụ quân sự thuộc Lữ đoàn 685 – Vùng 4 Hải Quân, đến ngày 01/01/2016 được xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2020 (*Có mặt*).

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Y B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Công ty TCTNHH HDSS

Địa chỉ: Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận B Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh H theo giấy ủy quyền số 210621-02/UQ-COL ngày 21/6/2021(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 14/10/2020, Công an Phường 9, Quận 4 tiến hành tuần tra địa bàn. Khi đến trước số 015 chung cư H1 Hoàng Diệu, Phường 9, Quận 4, Tổ tuần tra Phát hiện Nguyễn Văn P và Trần Thị Y B (sinh năm 1996; ngụ tại Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP.HCM) đang đứng cạnh xe gắn máy Honda Vision màu trắng-đen, biển số 59D2-986.51 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. P thấy vậy liền ném túi giấy màu trắng in hình chấm bi màu hồng đang cầm trên tay phải xuống đường thì bị Cơ quan Công an Phát hiện thu giữ. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an Phát hiện bên trong túi giấy của P có 01 hộp giấy màu vàng in chữ BK ONE, bên trong có 01 khẩu trang y tế màu xanh, bên trong khẩu trang có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu hồng đều là ma túy, nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa P, B về trụ sở làm rõ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P.

Tại Kết luận giám định số 1814/KLGD-H ngày 23/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an TP.HCM kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P và hình dấu Công an Phường 9, Quận 4, bên trong có 01 túi giấy trắng in hình chấm bi màu hồng chứa 01 hộp giấy màu vàng chứa 01 khẩu trang y tế màu xanh chứa:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9253 gam, loại Ketamine.

- 10 viên nén màu hồng trong 01 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,6396 gam, loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P khai nhận khoảng 21 giờ ngày 14/10/2020, P chở bạn gái là Trần Thị Y B đi ăn uống cùng bạn bè. Đến 23 giờ 15 cùng ngày, P chở B về nhà số 443/112 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3 thì Nguyễn Thành N (sinh năm 1995; ngụ tại 443/71^A Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3) sử dụng điện thoại số 0902518058 gọi cho P, nói đến số 1178/3 Trường Sa, quận Phú Nhuận gặp người phụ nữ lấy ma túy đem đến số 04 Vĩnh Khánh, Quận 4 giao cho khách, P đồng ý. P nói dối B là đi lấy đồng hồ để giao cho khách tại Quận 4, B đồng ý đi chung. P điều khiển xe gắn máy Honda Vision màu trắng đen, biển số 59D2-986.51 chở B chạy đến trước số 1178/3 Trường Sa, quận Phú Nhuận. P gọi điện thoại cho N báo đã đến. Một lúc sau, có 01 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) từ trong nhà đi ra đưa cho P 01 túi giấy màu trắng in hình chấm bi màu hồng, bên trong có chứa ma túy. P cầm lấy túi giấy, treo ở móc xe Vision rồi chở B qua Quận 4. Do không tìm được địa chỉ số 04 Vĩnh Khánh, Quận 4, P gọi điện thoại cho người nhận ma túy số 077774442 để hỏi đường. Có người phụ nữ nghe điện thoại nói P đến chung cư H1, Phường 9, Quận 4. P chạy xe đến trước số 015 chung cư H1, Phường 9, Quận 4 thì dừng xe gọi lại số 077774442, người phụ nữ nói P đứng đợi. P cầm sẵn túi giấy màu trắng in hình chấm bi màu hồng, bên trong có chứa ma túy trên tay phải để chuẩn bị đưa cho

khách. Thấy Công an đi đến, P liền ném túi giấy xuống đường để phi tang, thì bị Cơ quan Công an Phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. P khai đi giao ma túy giùm cho N được 02 lần, lần đầu được trả công 200.000 đồng, đến lần thứ hai thì bị Cơ quan Công an Phát hiện bắt giữ. Tiến hành thử test nhanh, Nguyễn Văn P và Trần Thị Y B đều không có sử dụng ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành mời Nguyễn Thành N do Nguyễn Văn P khai đã điện thoại nhờ đi giao ma túy đến để làm việc. Ngày 14/9/2020, N khai không có điện thoại cho P, cũng không có nhờ P đi giao giùm ma túy cho ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho P và N đối chất, cả hai đều giữ nguyên lời khai của mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, kiểm tra, phục hồi, trích xuất dữ liệu, tin nhắn, lịch sử cuộc gọi, file ghi âm, sim thuê bao của điện thoại Vsmart Joy 3 gắn sim số 0343642882 thu giữ của Nguyễn Văn P và điện thoại Redmi 8 gắn sim số 0902518058 thu giữ của Nguyễn Thành N. Tại Kết luận giám định số 2463/KLGD-TT ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.HCM kết luận: Không trích xuất, phục hồi được dữ liệu trong sim và điện thoại thu giữ của Nguyễn Thành N. Điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn P tìm thấy 245 tập tin ghi âm, 24 tin nhắn trong sim 1 và 2 tin nhắn trong sim 2 được lưu vào đĩa CD kèm theo. Qua kiểm tra, có 07 nội dung ghi âm cuộc gọi từ số 0777744442 liên lạc với P để nhận ma túy, ngoài ra là các cuộc ghi âm giao hàng thức ăn của P không liên quan đến vụ án. Đối với người nhận ma túy, Cơ quan điều tra đã có Công văn yêu cầu Tổng công ty bưu chính viễn thông Mobiphone cung cấp chủ thuê số điện thoại 0777744442 nhưng đến nay chưa có kết quả. Đối với người phụ nữ tại nhà số 1178/3 Trường Sa, Phường 13, quận Phú Nhuận do P xác nhận đã đưa ma túy cho P đi giao. Qua xác minh, nhà số 1178/3 Trường Sa, Phường 13, quận Phú Nhuận là nhà cho thuê, và qua rà soát không có người phụ nữ có đặc điểm như P đã mô tả. Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định P đi giao ma túy cho Nguyễn Thành N, cũng như P có hành vi phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy thuộc trường hợp 02 lần trở lên. Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ để tiếp tục làm rõ, khi nào có kết quả sẽ đề nghị xử lý đối với Nguyễn Thành N và các đối tượng có liên quan sau.

Đối với xe gắn máy Honda Vision, màu trắng đen, biển số 59D2-986.51, số máy JF86E2365483, số khung RLHJF5836LY086712 do Nguyễn Văn P sử dụng làm phương tiện vận chuyển ma túy, qua xác minh xe trên do chị Trần Thị Y B là chủ sở hữu. Chị B khai cho P mượn xe để đi giao đồng hồ, không biết và không liên quan đến hành vi vận chuyển ma túy của P. Do đó, Cơ quan điều tra đã không xử lý, chỉ ghi lời khai của chị B tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ xe Honda Vision, màu trắng đen, biển số 59D2-986.51 chờ giải quyết.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ của Nguyễn Văn P

- 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 1814, là tang vật ma túy thu giữ của Nguyễn Văn P còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đã qua sử dụng, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt, imei: 351726110583247, có gắn sim điện thoại số 0343642882 và 01 sim mạng Viettel có in dãy số “8984048000052771175” do P sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tạm giữ của Trần Thị Y B:

- 01 xe gắn máy Honda Vision, màu trắng-đen, biển số 59D2-986.51, số máy JF86E2365483, số khung RLHJF5836LY086712 do Trần Thị Y B là chủ sở hữu và Nguyễn Văn P sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh, imei 355915103251286 có ốp lưng nhựa có hình chuột Mickey, có gắn sim điện thoại số 0934118823 là điện thoại cá N của Y B.

Viện kiểm sát N dân Quận 4 đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Kho vật chứng – Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, tiền nộp Kho bạc Nhà nước Quận 4 để chờ giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 22/6/2021, Viện kiểm sát N dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát N dân Quận 4 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P như nội dung bản Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 22/6/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 14/10/2020, tại trước số 015 chung cư H1 Hoàng Diệu, Phường 9, Quận 4,

Nguyễn Văn P đã có hành vi vận chuyển 9,9253 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 3,6396 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA (tổng cộng lượng ma túy 122% so với khoản 1 và 22% so với khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) từ đối tượng chưa rõ lai lịch tại số 1178/3 Trường Sa, Phường 13, quận Phú Nhuận đến chung cư H1, Phường 9, Quận 4 để được hưởng lợi 200.000 đồng thì bị Cơ quan Công an Phát hiện bắt quả tang. Do vậy xét đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng cho sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời là nguyên N dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác như giết người, cướp tài sản.... Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song chỉ vì lợi ích của bản thân bị cáo đã bất chấp tất cả nhận lời Vận chuyển trái phép chất ma túy để giúp người khác mua, bán và sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự được xuất ngũ trở về địa phương đúng ra bị cáo phải tránh xa các hành vi vi phạm pháp luật để làm gương cho những thanh niên khác, bị cáo lại tiếp tay cho hành vi mua, bán ma túy chỉ vì lợi ích của bản thân là không thể chấp nhận được. Tuy nhiên cũng xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Ngoài hình phạt chính pháp luật còn quy định hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Thành N do chưa xác định được P đi giao ma túy cho N, còn đối với người phụ nữ tại nhà số 1178/3 Trường Sa, Phường 13, quận Phú Nhuận do P xác nhận đã đưa ma túy cho P đi giao. Qua xác minh, nhà số 1178/3 Trường Sa, Phường 13, quận Phú Nhuận là nhà cho thuê, và qua rà soát không có người phụ nữ có đặc điểm như P đã mô tả nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 tiếp tục điều tra khi nào có cơ sở làm rõ thì xử lý đối với Nguyễn Thành N và các đối tượng liên quan.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1814, là tang vật ma túy thu giữ của P còn lại sau giám định;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đã qua sử dụng, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt, imei: 351726110583247, có gắn sim điện thoại số 0343642882 và 01 sim mạng Viettel có in dãy số “8984048000052771175” do P sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xét bị cáo sử dụng điện thoại trên làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh, imei 355915103251286 có ốp lưng nhựa có hình chuột Mickey, có gắn sim điện thoại số 0934118823 là điện thoại cá nhân của Trần Thị Y B không liên quan đến hành vi phạm tội của P do đó tuyên trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Y B .

Đối với 01 xe gắn máy Honda Vision, màu trắng-đen, biển số 59D2-986.51, số máy JF86E2365483, số khung RLHJF5836LY086712 do Trần Thị Y B là chủ sở hữu và Nguyễn Văn P sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị B khai cho P mượn xe để đi giao đồng hồ, không biết và không liên quan đến hành vi vận chuyển ma túy của P. Do đó tuyên trả lại xe trên cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Y B . Đối với yêu cầu của Công ty TCTNHH HDSS về việc nhận lại chiếc xe trên xét thấy yêu cầu này không liên quan đến vụ án này nên dành cho Công ty TCTNHH HDSS quyền khởi kiện đối với chị Trần Thị Y B bằng một vụ kiện dân sự khác.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 250; Điều 32, 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn P 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam là ngày 15 tháng 10 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1814, là tang vật ma túy thu giữ của P còn lại sau giám định;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đã qua sử dụng, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt, imei:

351726110583247, có gắn sim điện thoại số 0343642882 và 01 sim mạng Viettel có in dãy số “8984048000052771175”.

Trả lại 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh, imei 355915103251286 có ốp lưng nhựa có hình chuột Mickey, có gắn sim điện thoại số 0934118823 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Y B.

Trả lại 01 xe gắn máy Honda Vision, màu trắng-đen, biển số 59D2-986.51, số máy JF86E2365483, số khung RLHJF5836LY086712 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Y B .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 130 ngày 29 tháng 9 năm 2021 Giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

3. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng;

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------|-----|
| . Bị cáo | (1) |
| . Người liên quan | (2) |
| . CA TPHCM (PC 53) | (1) |
| . TAND TP.HCM | (1) |
| . Sở Tư pháp TP.HCM | (1) |
| . VKSND Q4 | (2) |
| . CA Q4 | (2) |
| . THADS Q4 | (1) |
| . THAHS Q4 | (3) |
| . Lưu VP - hồ sơ. | (2) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tân Quốc B

